

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 9 - 2023

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Học và ông Đoàn Văn Đoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiếp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2023, về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn N 1, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ở hiện tại: Thôn 4 K, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N 1, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Trần Mạnh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19, ngày 02/7/2020. Ngày cưới, chị về làm dâu ngay và làm, ăn, ở chung cùng gia đình anh C được khoảng nửa tháng thì vợ chồng lên tỉnh Bắc Giang làm ăn, sinh sống và được khoảng 02 tháng lại về làm ăn, chung sống cùng gia đình anh C. Tháng 9 năm 2022, vợ chồng vào quận G, thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, sinh sống. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường được khoảng 01 tháng đã xảy ra mâu thuẫn; đến tháng 02/2022 mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên rượu chè say xỉn, ghen tuông vô cớ, cấm không cho chị đi

làm dẫn đến cãi chửi nhau và anh C nhiều lần đánh đập chị, chị khuyên ngăn nhưng anh C không thay đổi nên vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 01/2023 đến nay không dàn xếp gì. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 01 con là Trần Tấn P, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2021. Hiện cháu P đang ở với bố mẹ đẻ anh C. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng.

Theo chị H, hiện chị đang làm nhân viên cắt tóc, gọi đầu cho Salon tóc Vĩnh Phúc; địa chỉ: Phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Thu nhập bình quân từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, khoản có, khoản nợ và đất canh tác: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Chị H xác nhận chị và anh C không ai giữ tài sản gì của ai.

Về công sức: Chị H xác nhận, chị có khoảng 02 năm làm, ăn, ở chung cùng gia đình anh C. Trong thời gian này, chị không cùng gia đình anh C tạo lập được tài sản gì có giá trị lớn. Ly hôn, chị H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh C không đến Tòa án để làm việc. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 7 năm 2023, bà Bạch Thị T (mẹ đẻ anh C) trình bày: Về thời gian, thủ tục kết hôn, thời gian chị H, anh C lên tỉnh Bắc Giang, về gia đình bà ở và vào quận G, thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, sinh sống như chị H trình bày. Tháng 4/2023, chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh C, còn anh C vẫn tiếp tục làm ăn, sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, giữa chị H và anh C nhiều lần xảy ra cãi vã. Nguyên nhân là do chị H có thái độ không đúng mực với gia đình bà, không biết cách cư xử, không quan tâm gì đến các công việc chung của gia đình.

Gia đình bà đã nhận được thông báo, giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anh C, nhưng do anh C đang làm ăn, sinh sống tại quận G, thành phố Hồ Chí Minh nên không về làm việc theo yêu cầu của Tòa án được. Bà hỏi ý kiến thì anh C cũng xác định không còn tình cảm với chị H và đồng ý ly hôn. Bà chỉ biết anh C hiện ở quận G, thành phố Hồ Chí Minh, không biết địa chỉ cụ thể, vì anh C không nói cho bà biết.

Về con chung: Bà T xác nhận chị H và anh C có 01 con như chị H trình bày. Hiện cháu P đang ở với vợ chồng bà. Ly hôn, anh C đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về công việc hiện tại của anh C là đang bán bánh Giò tại quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Thu nhập khoảng 10.000.000đ đến 15.000.000đ/tháng.

Về tài sản, công nợ: Bà T không nắm được.

Về công sức: Bà T xác nhận, chị H có khoảng 02 năm làm, ăn, ở chung cùng gia đình bà. Trong thời gian này, chị H không cùng gia đình bà tạo lập được tài sản gì hay có công sức gì.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Anh C không đến Tòa án làm việc lần nào, nhưng đã được Tòa án làm đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị được ly hôn anh C. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị H giao cho chị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Tấn P, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2021; về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc buộc anh C cấp dưỡng nuôi con chung mức phù hợp.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và anh C phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị Trần Thị H và anh Trần Mạnh C là vợ chồng; chị H yêu cầu xin ly hôn với anh C nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh C hiện có nơi cư trú tại xã L, huyện Y, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Mạnh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, theo chị H đến tháng 02/2022, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên rượu chè say xỉn, ghen tuông vô cớ, cấm không cho chị đi làm dẫn đến cãi chửi nhau và anh C nhiều lần đánh đập chị, nên vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 01/2023 đến nay không dàn xếp gì. Anh C vắng mặt, không rõ quan điểm của anh như thế nào. Tuy nhiên, qua lời trình bày của chị H, của bà T và qua thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy anh C đi làm ăn xa gia đình thời gian đã lâu, mặc dù anh được bà T

thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh, nhưng anh C không đến Tòa án để làm việc; bà T hỏi ý kiến anh về việc chị H xin ly hôn, anh C đồng ý, điều đó thể hiện anh C không có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Vì vậy, việc chị H xin ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Qua thu thập chứng cứ chị H và anh C có 01 con như chị H đã xác nhận. Hiện cháu P đang ở với bố mẹ đẻ anh C. Anh C không có lời trình bày không rõ quan điểm của anh như thế nào. Nhưng, qua bà T cho biết, anh C đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P. Nguyên vọng xin trực tiếp nuôi con của hai bên đều chính đáng. Tuy nhiên, do cháu P chưa đủ 36 tháng tuổi; chị H có công việc, có thu nhập ổn định; anh C hiện tại không có mặt ở địa phương. Vì vậy, không đáp ứng yêu cầu của anh C được mà cần chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu P 3.000.000đ/tháng. Bà T xác nhận, thu nhập hiện tại của anh C khoảng từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ/tháng. Với thu nhập như vậy, mức cấp dưỡng chị H yêu cầu là cao, nên không đáp ứng được toàn bộ yêu cầu của chị H mà chỉ cần buộc anh C cấp dưỡng nuôi cháu P 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 10/2023 đến khi cháu P thành niên là phù hợp.

[4] Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị H không yêu cầu giải quyết; anh C không có lời trình bày nên không rõ quan điểm như thế nào. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, để khi nào có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về Ý kiến của Viện Kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Trần Mạnh C phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Mạnh C.

2. Về con chung: Chị Trần Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Tấn P, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2021; anh Trần Mạnh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 10/2023 đến khi cháu P thành niên. Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số: 0001690, ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Trần Mạnh C phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã L;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Mai Hương